

Số: 540 /ĐHYD - ĐT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học liên thông chính năm 2023

Căn cứ Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-ĐHTN ngày 20/3/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai công tác Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1919/BGDĐT-GDĐH ngày 28/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học năm 2023 kèm theo Công văn số 499/ĐHYD-ĐT ngày 26/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên,

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh liên thông chính năm 2023 các ngành Y khoa, Dược học và Răng - Hàm - Mặt như sau.

## I. THÔNG TIN CHUNG CHO CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

### 1. Ngành tuyển sinh, chỉ tiêu và phạm vi tuyển sinh

TT	Ngành	Mã ngành	Trình độ	Thời gian đào tạo <sup>1</sup>	Chỉ tiêu	Phạm vi
1	Răng - Hàm - Mặt	7720501	Liên thông đại học - đại học	6 năm	18	Tuyển sinh trong cả nước
2	Y khoa	7720101	Liên thông đại học - đại học		27	
			Liên thông trung cấp - đại học		120	
3	Dược học	7720201	Liên thông cao đẳng - đại học	5 năm	50	

<sup>1</sup> Trước khi tổ chức đào tạo, sinh viên sẽ được xem xét công nhận và chuyển đổi kết quả học tập ở trình độ trước.

**2. Hình thức tuyển sinh:** xét tuyển theo kết quả học tập cấp Trung học phổ thông (THPT).

**3. Chính sách ưu tiên**

Chính sách ưu tiên (khu vực, đối tượng) thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 (*thí sinh được hưởng ưu tiên khu vực nếu tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học trong năm 2022 hoặc 2023*).

**4. Điểm ưu tiên**

Điểm ưu tiên bao gồm: điểm khu vực, đối tượng và điểm cộng khuyến khích (*Phụ lục 1*). Đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (*khi quy đổi về thang điểm 10 và tổng điểm 3 môn tối đa 30 điểm*) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên}$$

**5. Thời gian tổ chức tuyển sinh**

- Phát hành hồ sơ: Từ ngày 01 - 30/6/2023;
- Nhận hồ sơ: Từ ngày 01/7/2023 đến 17h00 ngày 30/7/2023;
- Công bố trúng tuyển: dự kiến trước ngày 30/8/2023;
- Nhập học: dự kiến trước ngày 10/9/2023.

**6. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

Phòng Đào tạo (Bộ phận Đào tạo đại học), Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên (tầng 4, Toà nhà 11 tầng), số 284 đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên<sup>2</sup>, điện thoại: 02083 854504 hoặc 02083 655 652.

**7. Học phí và lộ trình tăng học phí**

Năm học 2023 - 2024 học phí cho sinh viên ngành Y khoa, Răng - Hàm - Mặt và ngành Dược học dự kiến: 2.760.000 đồng/sinh viên/tháng.

Lộ trình tăng học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Trường hợp có thay đổi, Nhà trường sẽ thông báo cụ thể đến từng khóa/lớp sinh viên.

**8. Lệ phí xét tuyển:** 200.000đ/hồ sơ (*nộp trực tiếp tại Trường khi nộp hồ sơ tuyển sinh*).

**II. THÔNG TIN CHI TIẾT CHO TỪNG NGÀNH TUYỂN SINH**

**1. Tuyển sinh đại học liên thông ngành Y khoa từ trình độ Trung cấp lên Đại học**

**1.1. Đối tượng tuyển sinh**

Người có bằng Y sĩ đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

**1.2. Điều kiện tuyển sinh**

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Mục 1.3;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ xét tuyển theo quy định;
- Nộp lệ phí tuyển sinh theo quy định.

<sup>2</sup> Hồ sơ đăng ký xét tuyển phải được nộp trực tiếp tại địa điểm nêu trên trong giờ hành chính, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện, hồ sơ đăng ký xét tuyển đã nộp sẽ không được hoàn trả. 

### 1.3. Ngưỡng đầu vào ngành đào tạo

Thí sinh đạt MỘT trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại Giỏi trở lên;
- Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023);
- Tốt nghiệp Y sĩ đạt loại Giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp Y sĩ đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023).

### 1.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại Trường, bao gồm:

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh điền đầy đủ thông tin, ký ghi rõ họ tên, dán ảnh đóng dấu giáp lai) có xác nhận theo đúng mẫu của Trường<sup>3</sup>;
- (2) Bản sao Giấy khai sinh;
- (3) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (4) Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (5) Bằng tốt nghiệp Y sĩ (bản sao có chứng thực);
- (6) Bảng điểm toàn khóa học Y sĩ (bản sao có chứng thực);
- (7) Các minh chứng quá trình công tác (bản sao có chứng thực): Chi tiết Phụ lục 2.
- (8) Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số cần có xác nhận nơi thường trú trong thời gian học trung cấp;
- (9) Phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh.

**1.5. Tổ hợp môn xét tuyển:** Toán, Hóa học, Sinh học (Lớp 12).

### 1.6. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn (Toán, Hóa học, Sinh học) + Điểm ưu tiên (nếu có).
- Nguyên tắc xét tuyển dựa vào ĐXT, xét lần lượt từ điểm cao đến điểm thấp cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Đối với các thí sinh bằng ĐXT ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 12 làm tiêu chí phụ để xét tuyển.

## 2. Tuyển sinh liên thông ngành Dược học từ trình độ Cao đẳng lên Đại học

### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

Người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Dược đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 2.2. Điều kiện tuyển sinh

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Mục 2.3;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ xét tuyển theo quy định.
- Nộp lệ phí tuyển sinh theo quy định.

<sup>3</sup> Thí sinh đang công tác cơ quan quản lý trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh tự do địa phương nơi cư trú đóng dấu giáp lai vào ảnh, ký và đóng dấu xác nhận.

*HL*

### 2.3. Ngưỡng đầu vào ngành đào tạo

Thí sinh đạt MỘT trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại Giỏi trở lên;
- Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023);
- Tốt nghiệp Cao đẳng Dược đạt loại Giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp Cao đẳng Dược đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023).

### 2.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại Trường, bao gồm:

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh điền đầy đủ thông tin, ký ghi rõ họ tên, dán ảnh đóng dấu giáp lai) có xác nhận theo đúng mẫu của Trường<sup>4</sup>;
- (2) Bản sao Giấy khai sinh;
- (3) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (4) Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (5) Bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược (bản sao có chứng thực);
- (6) Bảng điểm toàn khóa học cao đẳng Dược (bản sao có chứng thực);
- (7) Các minh chứng quá trình công tác (bản sao có chứng thực): Chi tiết Phụ lục 2.
- (8) Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số cần có xác nhận nơi thường trú trong thời gian học cao đẳng;
- (9) Phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh.

2.5. Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Hóa học, Vật lý (Lớp 12).

### 2.6. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn (Toán, Hóa học, Vật lý) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển dựa vào ĐXT, xét lần lượt từ điểm cao đến điểm thấp cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Đối với các thí sinh bằng ĐXT ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 12 làm tiêu chí phụ để xét tuyển.

## 3. Tuyển sinh liên thông ngành Y khoa và ngành Răng - Hàm - Mặt cho đối tượng đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc khối ngành Sức khỏe

### 3.1. Đối tượng tuyển sinh

Người có Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên thuộc khối ngành Sức khỏe đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

### 3.2. Điều kiện tuyển sinh

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Mục 3.3;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ xét tuyển theo quy định;

<sup>4</sup> Thí sinh đang công tác cơ quan quản lý trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và ký, đóng dấu xác nhận. Thí sinh tự do địa phương nơi cư trú đóng dấu giáp lai vào ảnh và ký, đóng dấu xác nhận

- Nộp lệ phí tuyển sinh theo quy định.

### 3.3. Ngưỡng đầu vào ngành đào tạo

Thí sinh đạt MỘT trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;
- Tốt nghiệp THPT loại Giỏi trở lên;
- Học lực lớp 12 đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023);
- Tốt nghiệp trình độ ĐH đạt loại Giỏi trở lên;
- Tốt nghiệp trình độ ĐH đạt loại Khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo (tính đến ngày 30/6/2023).

### 3.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển trực tiếp tại Trường, bao gồm:

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển (thí sinh điền đầy đủ thông tin, ký ghi rõ họ tên, dán ảnh đóng dấu giáp lai) có xác nhận theo đúng mẫu của Trường<sup>5</sup>;
- (2) Bản sao Giấy khai sinh;
- (3) Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (4) Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao có chứng thực);
- (5) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học (bản sao có chứng thực);
- (6) Bảng điểm toàn khóa học trình độ đại học (bản sao có chứng thực);
- (7) Các minh chứng quá trình công tác (bản sao có chứng thực): Chi tiết Phụ lục 2.
- (8) Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh của cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có). Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số cần có xác nhận nơi thường trú trong thời gian học đại học;
- (9) Phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại của thí sinh.

3.5. Tổ hợp môn xét tuyển: Toán, Hóa học, Sinh học (Lớp 12).

### 3.6. Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển (ĐXT) = Tổng điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn (Toán, Hóa học, Sinh học) + Điểm ưu tiên (nếu có).

- Nguyên tắc xét tuyển dựa vào ĐXT, xét lần lượt từ điểm cao đến điểm thấp cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Đối với các thí sinh bằng ĐXT ở cuối danh sách thì lấy điểm trung bình cả năm môn Toán lớp 12 làm tiêu chí phụ để xét tuyển.

#### Nơi nhận:

- Sở y tế các tỉnh;
- Các Bệnh viện, TTYT;
- Các cơ sở y tế;
- HĐTS Trường;
- Phòng CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, ĐT. 

HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

<sup>5</sup> Thí sinh đang công tác cơ quan quản lý trực tiếp đóng dấu giáp lai vào ảnh và ký, đóng dấu xác nhận. Thí sinh tự do địa phương nơi cư trú đóng dấu giáp lai vào ảnh và ký, đóng dấu xác nhận

**PHỤ LỤC 1**  
**ĐIỂM CỘNG THÀNH TÍCH HỌC TẬP<sup>6</sup>**

**1. Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa có Bằng Y sĩ**

TT	Thành tích học tập	Điểm cộng
1	Tốt nghiệp Y sĩ đạt loại xuất sắc	1,00
2	Tốt nghiệp Y sĩ đạt loại giỏi	0,75
3	Tốt nghiệp Y sĩ đạt loại khá	0,50
4	Đã có bằng tốt nghiệp trình độ sau đại học (thuộc khối ngành sức khỏe)	1,00
5	Đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học (thuộc khối ngành sức khỏe)	0,75
6	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C2	1,00
7	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C1	0,75
8	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B2	0,50
9	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B1	0,25

**2. Thí sinh dự tuyển ngành Dược học có Bằng cao đẳng Dược**

TT	Thành tích học tập	Điểm cộng
1	Tốt nghiệp cao đẳng Dược đạt loại Xuất sắc	1,00
2	Tốt nghiệp cao đẳng Dược đạt loại Giỏi	0,75
3	Tốt nghiệp cao đẳng Dược đạt loại Khá	0,50
4	Đã có bằng trình độ Sau đại học (thuộc khối ngành sức khỏe)	1,00
5	Đã có bằng trình độ Đại học (thuộc khối ngành sức khỏe)	0,75
6	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C2	1,00
7	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C1	0,75
8	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B2	0,50
9	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B1	0,25

**3. Thí sinh dự tuyển ngành Y khoa và ngành Răng - Hàm - Mặt có Bằng đại học khối ngành Sức khỏe**

TT	Thành tích học tập	Điểm cộng
1	Tốt nghiệp ĐH đạt loại Xuất sắc	1,00
2	Tốt nghiệp ĐH đạt loại Giỏi	0,75
3	Tốt nghiệp ĐH đạt loại Khá	0,50
4	Đã có bằng tốt nghiệp trình độ Sau đại học thuộc khối ngành sức khỏe	1,00
5	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C2	1,00
6	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm C1	0,75
7	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B2	0,50
8	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế với mức điểm B1	0,25

<sup>6</sup> Thí sinh có nhiều thành tích học tập chỉ được tính một mức điểm cộng cao nhất trong các thành tích ở trên. Trường hợp thí sinh đạt điểm cộng thành tích học tập nhưng không nộp các giấy tờ theo yêu cầu trên hoặc nộp chậm so với thời gian quy định (tính theo dấu bưu điện), thí sinh sẽ không được hưởng điểm cộng thành tích. 

**4. Bảng quy đổi Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (còn thời hạn trong vòng 02 năm tính đến ngày 30/6/2023)**

<b>Khung tham chiếu Châu Âu CEFR</b>	<b>IELTS (British Council/ IDP Education cấp)</b>	<b>TOEIC (IIG Việt Nam cấp)</b>	<b>TOEFL IBT (Thi tại IIG Việt Nam)</b>	<b>Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)</b>	<b>Cambridge Tests (Bộ GD&amp;DDT cấp phép)</b>	<b>PTE General</b>
C2	8.5 - 9.0	910+	102+	200 - 230	45-59 CPE 80-100 CAE	5
C1	7.0 - 8.0	850 - 905	80 - 101	180 - 199	60-79 CAE 80-100 FCE	4
B2	5.5 - 6.5	600 - 845	61 - 79	160 - 179	60-79 FCE 80-100 PET	3
B1	4.0 - 5.0	450 - 595	45 - 60	140 - 159	45 - 59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	2

**PHỤ LỤC 2  
MINH CHỨNG QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC**

- Đối với thí sinh là công chức, viên chức đang công tác tại các cơ sở y tế công lập: Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc Quyết định phân công công tác, Quyết định chuyển mã ngạch (nếu có);

- Đối với thí sinh đang công tác tại các cơ sở y tế tư nhân và lao động hợp đồng: Hợp đồng lao động; Giấy xác nhận thời gian công tác đúng chuyên môn đào tạo của cơ quan quản lý trực tiếp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề Y Dược tư nhân của đơn vị công tác;

- Trường hợp thí sinh công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị thì tại mỗi cơ quan, đơn vị phải có giấy xác nhận tương ứng với thời gian công tác;

- Đối với thí sinh tự do nhưng trước đây đã có thời gian công tác, ngoài những minh chứng nêu tại nội dung trên, cần bổ sung minh chứng đã chấm dứt hợp đồng lao động. 

